TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-02-2024
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Nhan.

Bà Phạm Thị Thu Vân.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2023/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 17/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp CX, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Nhựt T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp TB1, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

(Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương N trình bày:

Bà và ông Huỳnh Nhựt T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành Bình, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 01/6/2012. Sau khi kết hôn, bà về sống chung với ông T tại ấp Thanh Bình 1, xã Tân Thành Bình, huyện MCB. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Sau khi bà sinh con thứ 2, khoảng tháng 02/2014 thì ông T bắt đầu thay đổi tính tình, thường xuyên uống rượu, không quan tâm, chăm lo gia đình. Nhiều lần đi nhậu về ông T vô cớ kiếm chuyện và đánh đập bà. Cuộc sống kinh tế gia đình do một mình bà lo liệu, ông T không phụ bà, cũng không đưa rước con đi học trong lúc bà bận đi làm. Tình trạng này thường xuyên diễn ra nên bà đã đưa con về sống bên cha mẹ ruột ở ấp Chợ Xếp, xã Tân Thành Bình, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Ông T có xin lỗi, thương con còn nhỏ, bà cũng muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nên bà đã về sống chung với ông T. Nhưng ông T vẫn không thay

đổi tính tình, không phụ giúp kinh tế gia đình, không lo làm ăn chỉ suốt ngày đi uồng rượu về đánh đập bà. Do đó, bà đã dẫn con về nhà mẹ ruột sống khoảng mấy tháng nay, nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nênyêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Phương Tr, sinh ngày 26/04/2012 và Huỳnh Nhựt Tiến, sinh ngày 04/02/2014, hiện các con đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Nhựt T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cụ thể: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương N; về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Thị Phương T, sinh ngày 26/04/2012 và Huỳnh Nhựt T, sinh ngày 04/02/2014, hiện 02 con đang sống với bà N, bà N được tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: bà N khai không nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương N yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Nhựt T, ông T có địa chỉ tại ấp Thanh Bình 1, xã Tân Thành Bình, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ các Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án "*Xin ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

[2] Bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông T là phù hợp.

[3] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Phương N và ông Huỳnh Nhựt T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành Bình, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 01/6/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N trình bày, sau khi kết hôn, bà về sống chung với ông T tại ấp Thanh Bình 1, xã Tân Thành Bình, huyện MCB. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến khi bà sinh con thứ 2, khoảng tháng 02/2014 thì ông T bắt đầu thay đổi tính tình, thường xuyên uống rượu, không quan tâm, chăm lo gia đình; Ngoài ra, nhiều lần đi uống rượu về ông T vô cớ kiếm chuyện và đánh đập bà. Cuộc sống kinh tế gia đình do một mình bà lo liệu, ông T không phụ, cũng không đưa rước con đi học trong lúc bà đi làm. Tình trạng này thường xuyên diễn ra nên bà đã đưa con về sống bên cha mẹ ruột sống. Ông T có xin

lỗi, vì thương con còn nhỏ, bà cũng muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nên bà đã về sống chung với ông T. Nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình, không phụ giúp kinh tế gia đình suốt ngày đi uống rượu về đánh đập bà. Do đó, bà đã dẫn con về nhà mẹ ruột sống khoảng mấy tháng nay, nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

Căn cứ theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện MCB đối với bà Nguyễn Thị Cẩm L là chị ruột bà N vào ngày 17/01/2024 cho biết: bà N và ông T kết hôn với nhau năm 2012, thời gian đầu vợ chồng bà N sống bên gia đình chồng nên mâu thuẫn thế nào bà không rõ. Nhưng quá trình chung sống, bà N kể ông T thường xuyên uống rượu say về đánh bà N, không phụ giúp kinh tế gia đình, không chăm lo cho các con, có lần bà N về nhà mẹ ruột sống nhưng do cho ông T cơ hội thay đổi nên bà N quay về sống chung ông T. Gần đây, bà N tiếp tục dẫn 02 con về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Điều này cho thấy quá trình chung sống vợ chồng bà N, ông T thực tế có mâu thuẫn với nhau. Ngoài ra, khi bà N có đơn yêu cầu xin ly hôn ông T, Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần đến để hòa giải nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy ông T có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng bà N và ông T có 02 con chung là Huỳnh Thị PT, sinh ngày 26/04/2012 và Huỳnh Nhựt T, sinh ngày 04/02/2014, hiện các con đang sống với bà N. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay 02cháu đang sống chung với bà N, bà N có yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu muốn sống cùng với bà N nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Phương N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Phương N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Phương N phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương N cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Phương N được ly hôn với ông Huỳnh Nhựt T.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Phương N và ông Huỳnh Nhựt T có 02 con chung tên Huỳnh Thị PT, sinh ngày 26/04/2012 và Huỳnh Nhựt T, sinh ngày 04/02/2014. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Phương N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Phương N không yêu cầu ông Huỳnh Nhựt T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Nhựt T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Phương N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Phương N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Phương N phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005363 ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB. Bà Nguyễn Thị Phương N đã nộp xong tiền án phí.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi Cục THADS huyện MCB;
- Các đương sự;
- UBND xã TTB;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Nhan **Phạm Thị Thu Vân** **Nguyễn Thị Đoan Trang**